

Số: **617/2017/QĐST-HNGĐ**

Tân Phú, ngày 06 tháng 7 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 1181/2017/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2016, giữa:

Ông **Ngô Đức Ch.**, sinh năm: 1950; thường trú: Số X, đường Y, phường Z, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số X2, đường Y2, phường Z, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh;

Bà **Nguyễn Thị Th.**, sinh năm: 1958; Số X, đường Y, phường Z, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số X2, đường Y2, phường Z, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 110; Điều 116; Điều 117; Điều 118 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: ông Ngô Đức Ch. và bà Nguyễn Thị Th.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Ngô Đức Ch. và bà Nguyễn Thị Th. thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn (đăng ký lại) số 05 ĐK2, quyển số 01, ngày 08/7/2006 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định cấp cho ông Ngô Đức Ch. và bà Nguyễn Thị Th. không còn hiệu lực pháp luật; đồng thời với quan hệ hôn nhân của ông Ch. và bà Th. chấm dứt kể từ ngày Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: chúng tôi có 07 con chung tên là Ngô Thị Lan A., sinh ngày 28/02/1978; Ngô Thị Ngọc A., sinh ngày 03/8/1980; Ngô Thị Vân A., sinh ngày 11/12/1981; Ngô Thị Hải A., sinh ngày 04/4/1983; Ngô Thị Phương A., sinh ngày 12/01/1985; Ngô Văn Việt A., sinh ngày 10/7/1986; Ngô Thị Mai A., sinh ngày 28/02/1988. Tất cả đã trên 18 tuổi và phát triển bình thường nên tự quyết định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

- Về án phí: án phí ly hôn sơ thẩm là 100.000 (một trăm ngàn) đồng do ông Ngô Đức Ch. tự nguyện nộp, nhưng được trừ vào 200.000 (hai trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí mà ông Ch. đã nộp theo biên lai thu số 0025826 ngày 01/12/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Ngô Đức Ch. đã nộp đủ án phí. Hoàn trả số tiền 100.000 (một trăm ngàn) đồng theo biên lai nói trên cho ông Ngô Đức Ch.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q. Tân Phú;
- UBND cấp Giấy chứng nhận Đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tô Thị Ngọc Phượng